

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cáp Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST- HS ngày 08/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST- HS ngày 15/02/2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Lan A, sinh năm 1983;

HKTT: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; chồng: Lê Quang T, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 23/12/2022 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 25 Pt ngày 22/11/2022, đội CSĐTTP về trật tự xã hội Công an thành phố B phối hợp Công an phường Đ tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh nhà nghỉ N, địa chỉ ở khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình kiểm tra phát hiện:

- Tại phòng 404 có Đỗ Văn T, sinh năm 1980, HKTT ở khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi mua bán dâm với Đặng Thị D, sinh năm 1985, HKTT ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Công an thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000 đồng do D tự nguyện giao nộp.

- Tại phòng 405 có Nguyễn Văn P, sinh năm 1986, HKTT ở khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi mua bán dâm với Nguyễn Thị G, sinh năm 1982, HKTT ở thôn Phù L, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Công an thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng do G tự nguyện giao nộp.

Quá trình làm việc, các đối tượng khai nhận, Phạm Thị Lan A là người môi giới mại dâm cho các đối tượng mua bán dâm với nhau, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn P có quen biết với Phạm Thị Lan A quan hệ xã hội. Ngày 21/11/2022, P nhắn tin qua tài khoản zalo có tên đăng nhập “*sóng vỗ vô tình*” vào tài khoản zalo có tên đăng nhập “*Nguyễn Thị Mai L*” của LA với nội D “*bạn cho tôi 02 vé đi nhánh nhé*” LA hiểu là P muốn tìm 02 người để mua dâm. LA đồng ý, hai bên thỏa thuận giá mua bán dâm là 1.000.000 đồng/1 người/1 lần mua bán dâm và 1.000.000 đồng tiền công môi giới của LA. Sau đó LA gọi điện thoại cho 02 người bạn là Nguyễn Thị G và Đặng Thị D bảo đi bán dâm thì hai người này đồng ý. Sáng ngày 22/11/2022, LA gọi điện hẹn D và G ngồi uống nước ở hồ đôi công viên N. Đến khoảng 11 giờ 30 Pt thì LA cùng D và G đến gặp P ở quán Anh Em có địa chỉ ở đường Đ, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến quán, nhóm của LA gặp P và Tuấn. Tại đây, P và Tuấn biết D và G là gái bán dâm. Cả nhóm ngồi ăn uống với nhau được một lúc thì có Nguyễn Minh D, sinh năm 1995 ở khu C, phường V, thành phố B đến. Tại đây, P có mượn tiền của Dũng. Sau đó P nói với LA: “*Tôi đưa cho bạn 3.000.000 đồng như đã thỏa thuận, sau bạn đưa cho mấy người kia thế nào thì tùy*”. LA đồng ý, nhận 3.000.000 đồng P đưa và cất vào trong áo ngực bên phải đang mặc. Sau đó, LA lần lượt gọi D và G vào nhà vệ sinh của quán, tại đây LA đưa cho D 1.000.000 đồng, đưa cho G 500.000 đồng bảo đây là tiền công bán dâm. Còn lại 1.500.000 đồng LA để trong áo ngực bên phải. Sau đó, ba người quay lại bàn ăn uống. Ăn uống khoảng 1 tiếng thì P, G, Tuấn và D đi đến nhà nghỉ N ở khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để thực hiện hành vi mua bán dâm. Còn LA và Dũng thì ngồi ở quán cà phê đối diện quán A. Khoảng 13 giờ

30 Pt cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 22/11/2022, cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 23/11/2022 ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị Lan A.

Vật chứng thu giữ: Ngoài các vật chứng và tiền thu giữ khi kiểm tra nhà nghỉ Ngọc Bích, quá trình điều tra Phạm Thị Lan A tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng là tiền LA môi giới mại dâm mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 màu đen đã qua sử dụng là điện thoại LA dùng để liên lạc với P, Dvà G thỏa thuận việc mua bán dâm.

Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng, là điện thoại P dùng để liên lạc với LA thỏa thuận việc mua bán dâm.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của Dvà G dùng để liên lạc với LA thỏa thuận việc đi bán dâm. Dvà G đã làm rơi mất nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố B Phạm Thị Lan A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại cáo trạng số: 24/CT-VKSTPBN ngày 08/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Phạm Thị Lan A về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Lan A phạm tội “Môi giới mại dâm”;
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Lan A từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 10 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng bị thu giữ;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do Đặng Thị D và 500.000 đồng do Nguyễn Thị G tự nguyện giao nộp;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng do Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị Lan A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu hồi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ 30 Pt ngày 22/11/2022, tại quán A ở đường Đ, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Thị Lan A có hành vi môi giới cho Đỗ Văn Tuấn và Đặng Thị D mua bán dâm tại phòng 404, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị G mua bán dâm tại phòng 405 nhà nghỉ Ngọc Bích có địa chỉ ở khu 10, phường Đ, thành phố B để hưởng lợi 1.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với động cơ vụ lợi. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.

[2]. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và đang bị bệnh. Tuy nhiên, tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại lớn cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác; ngoài ra, mại dâm là một tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho

bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu, ngăn chặn sự gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo và có ông nội là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 328 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập; ngoài ra, bị cáo còn đang bị bệnh, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng bị thu giữ;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do Đặng Thị D và 500.000 đồng do Nguyễn Thị G tự nguyện giao nộp;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng do Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị G, Đặng Thị D là người bán dâm cho P và Tuấn, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với G và D là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

Đối với Nguyễn Văn P, Đỗ Văn Tuấn là người thực hiện hành vi mua dâm, qua trình làm việc tại Công an thành phố B P và Tuấn đã tự ý bỏ đi. Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đối tượng đăng ký HKTT như các đối tượng khai báo. Tuy nhiên địa phương xác nhận không có công dân nào có lý lịch như các đối tượng khai báo ở địa phương. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó, không đề cập xem xét.

Đối với anh Nguyễn Minh D là người có mặt ăn uống cùng các đối tượng và cho P vay tiền. Tuy nhiên anh D không biết việc các đối tượng thỏa thuận mua bán

dâm, cũng không tham gia mua dâm. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố B không xem xét xử lý là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

Đối với chị Đặng Thị B, sinh năm 1974, có HKTT ở thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh là chủ nhà nghỉ N. Chị B không biết việc các đối tượng đến thuê phòng để mua bán dâm. Khi thấy nghi vấn chị B đã chủ động báo tin đến Cơ quan Công an để kiểm tra. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố B không xem xét xử lý là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 123 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Lan A** phạm tội “Môi giới mại dâm”.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Lan A **03** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22/11/2022 đến ngày 23/12/2022).

1.3. Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị Lan A kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng bị thu giữ;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do Đặng Thị D và 500.000 đồng do Nguyễn Thị G tự nguyện giao nộp;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng do Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyền

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan Điều tra cùng cấp, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền

